

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2025

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 2001, có mặt.

Địa chỉ: Khối Đ, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: Khối Đ, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L1 đăng ký kết hôn ngày 15/05/2020 tại UBND phường Q, thị xã H trên cơ sở tự nguyện. Đến tháng 03/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đã ly thân từ tháng 03/2024 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tính không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh có uống rượu về chửi bới chị. Mâu thuẫn về tiền bạc. Việc mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không được. Từ ngày Tòa án hoà giải đến nay tình cảm vẫn không cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn L1.

Về con chung: Chị Lê Thị L trình bày vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018, Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Thị Yến N còn giao con chung là Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Văn Gia H cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L1 mỗi tháng 1 triệu đồng mỗi con mỗi tháng 500.000 đồng. Chị làm nghề làm cá thu nhập mỗi tháng 4-5 triệu đồng.

Về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Lê Thị L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng có cãi nhau nên chị L bỏ về nhà ngoại sinh sống từ tháng 03/2024 đến nay. Từ khi Toà án hoà giải đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Tại phiên toà chị xin ly hôn thì anh đồng ý. Anh cũng không còn tình cảm với chị.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L1 trình bày vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018; Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi 03 con chung trên và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi con một tháng 1 triệu đồng. Anh làm nghề tự do thu nhập trung bình 8-9 triệu đồng.

Về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh bà Nguyễn Thị Hoài K trưởng khối Đ, phường Q cung cấp: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 kết hôn ngày 15/05/2020 tại UBND phường Q, thị xã H. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong kinh tế tiền bạc. Anh L1 có uống rượu vợ chồng cãi vã nhau. Chị L đã về nhà ngoại sống.

Về con chung: Chị L, anh L1 có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018; Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022. Hiện nay con chung Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Văn Gia H đang ở với anh L1. Còn con chung là Nguyễn Thị Yến N đang ở với chị L. Từ trước đến nay chị L, anh L1 nuôi con đều đảm bảo. Từ trước đến nay chị L, anh L1 không có hành vi đánh đập bạo hành con. Chị L làm nghề cá thu nhập bao nhiêu thì chị không biết. Anh L1 làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 08-09 triệu đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Đề nghị xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn L1.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Văn L1 mỗi tháng 1.000.000đ mỗi con mỗi tháng 500.000đ đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn L1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 được UBND phường Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/05/2020 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên cãi vã. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh L1 cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn. Vì vậy, chị Lê Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L1 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh L1 có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018; Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Thị Yến N và để anh L1 nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Văn Gia H. Anh L1 đề nghị được trực tiếp nuôi 03 con chung. Tuy nhiên xét nguyện vọng của chị L là chính đáng. Con chung là Nguyễn Thị Yến N đang còn nhỏ dưới 03 tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là hợp lý. Chị L cũng có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N. Giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Văn Gia H là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con anh L1 yêu cầu chị L cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng 1 triệu đồng. Tuy nhiên xét thấy thu nhập của chị L mỗi tháng chỉ 4-5 triệu đồng mà chị L đang nuôi con là Nguyễn Thị Yến N. Vì vậy, chị L phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh L1 mỗi con mỗi tháng 500.000đ là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân

và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L1.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 14/10/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 28/7/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Văn L1 mỗi tháng 1.000.000đ mỗi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008586 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

